

Số: 2414/TB-TTTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 tại Bộ Giao thông vận tải**

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2022 của Thanh tra Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 247/QĐ-TTTP ngày 12/7/2022 về thanh tra việc tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn), việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 tại Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 13/11/2024, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 419/KL-TTTP việc tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn), việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 tại Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Điều 118 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 và Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Bộ GTVT chủ yếu thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2011-2018, theo đó, Bộ GTVT đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 04 Đề án tái cơ cấu của 04 Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và phê duyệt 15 Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp của 15 Tổng công ty do Bộ GTVT quyết định thành lập. Bộ GTVT đã triển khai cổ phần hóa 124 doanh nghiệp (bao gồm 16 Tổng công ty và 108 Công ty), đã hoàn thành cổ phần hóa và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại 12 Tổng công ty (trong đó 07/12 Tổng công ty không bán hết số lượng cổ phần theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt); tổng số tiền thu được từ cổ phần hóa là 6.121.524 triệu đồng; tổng số tiền đã sử dụng 2.623.991 triệu đồng (trong đó: thanh toán chi phí cổ phần hóa là 54.909 triệu đồng; giải quyết chế độ lao động dôi dư là 12.950 triệu đồng; giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp cổ phần hóa là 2.402.415 triệu đồng; phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp là 109.609 triệu đồng; sử dụng khác là 44.108 triệu đồng); tổng số tiền đã nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trung ương là 3.497.533 triệu đồng.

Trong giai đoạn này, Bộ GTVT đã hoàn thành việc thoái vốn tại 11 doanh nghiệp với giá trị thu về gần 2.785.000 triệu đồng, trong đó có 08 Công ty mẹ - Tổng công ty và 03 Công ty cổ phần do Bộ GTVT là cơ quan đại diện chủ sở hữu, số tiền thu được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Phần vốn nhà nước còn lại tại các doanh nghiệp cổ phần hóa và thoái vốn, Bộ GTVT đã triển khai, thực hiện chuyển giao quyền đại diện vốn về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp sau cổ phần hóa, giá trị bán ra theo mệnh giá (giá trị đầu tư) là trên 2.153.000 triệu đồng, giá trị thu về là gần 2.785.000 triệu đồng, thặng dư đạt 632.000 triệu đồng, tương ứng 129% giá trị mệnh giá. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở trong giai đoạn 2011-2021, Bộ GTVT đã đồng ý cho một số đơn vị thực hiện.

Trong năm 2018, Bộ GTVT chuyển 05 doanh nghiệp về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp¹ và 05 doanh nghiệp về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước². Trong 05 doanh nghiệp chuyển giao về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước thì có 03 doanh nghiệp đã cổ phần hoá, gồm: VNA, ACV, VIMC. Còn VNR, VEC không có chủ trương phải cổ phần hoá, thuộc đối tượng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cơ cấu lại theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 và Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ GTVT đang chủ trì thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (Vinashin), Tổng công ty Đầu tư phát triển Cửu Long và Ban Quản lý hạ tầng giao thông.

B. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, nhằm thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT đã đẩy mạnh tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong ngành nhận thức rõ việc sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp mà trọng tâm là công tác cổ phần hoá doanh nghiệp là yêu cầu cấp bách và là nhiệm vụ trọng tâm. Việc cổ phần hoá đã cơ bản đảm bảo quyền, lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư cũng như người lao động, các cấp công đoàn trực thuộc và công đoàn cơ sở đã tích cực tham gia công tác cổ phần hóa, góp phần xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định tại doanh nghiệp. Bộ GTVT cũng đã tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, cụ thể và sát với mục tiêu, định hướng phát triển, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, bất cập để có giải

¹ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (VNA), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV), Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - TNHH MTV (VNR), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - TNHH MTV (VIMC), Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam - TNHH MTV (VEC).

² Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10 (30/06/2018), Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (09/12/2018), Công ty cổ phần Tư vấn và ứng dụng KHCN GTVT (09/12/2018), Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi (28/06/2019), Công ty cổ phần Bệnh viện GTVT Trung ương (31/12/2020).

pháp thực hiện hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh nên trong một thời gian ngắn đã tái cơ cấu, cổ phần hoá đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thông qua tái cơ cấu, cổ phần hóa, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, nghiên cứu, xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, quy chế kiểm soát hoạt động trên nguyên tắc công khai, minh bạch, đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chủ động xây dựng các kịch bản để đối phó với các diễn biến thị trường nhằm kiểm soát tốt rủi ro tài chính. Các doanh nghiệp đã giải quyết được các tồn tại, bước đầu lành mạnh hóa tình hình tài chính, vốn điều lệ tăng, hệ số nợ phải trả/vốn điều lệ giảm.

Đối với việc quản lý, sử dụng đất đai Bộ GTVT cũng đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát việc quản lý và sử dụng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật tránh thất thoát vốn và tài sản của Nhà nước.

Tuy nhiên, do triển khai nhanh, diễn ra trong một thời gian ngắn nên việc tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp (tập trung cổ phần hoá, thoái vốn) cũng như việc quản lý sử dụng đất còn có nhiều tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm như sau:

1. Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

1.1. Việc sắp xếp, tổ chức lại

- Bộ GTVT chưa thực hiện xong việc chuyển đổi, sắp xếp lại Công ty Cơ khí ô tô và Thiết bị điện Đà Nẵng (vốn điều lệ 40.786 triệu đồng) nhưng đã tách riêng giá trị vốn nhà nước của đơn vị này ra khỏi giá trị vốn nhà nước của TCTCN là không đúng với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; không chỉ đạo thực hiện việc kiểm điểm, xem xét trách nhiệm và bồi thường của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc mất vốn nhà nước tại Công ty cơ khí ô tô và Thiết bị điện Đà Nẵng là không đúng với quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ.

- Bộ GTVT có Quyết định số 1743/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2012 chuyển 06 doanh nghiệp từ Khu quản lý đường bộ 7 về làm đơn vị thành viên của Cienco 6 chưa phù hợp với Đề án tái cơ cấu Cienco 6 được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1419/QĐ-BGTVT ngày 19/6/2012.

- Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 25/TB-VPCP ngày 20/01/2014 thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2013 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 của ngành GTVT, theo đó có chỉ đạo tại điểm d mục 3 "*Bộ GTVT khẩn trương hoàn thành cổ phần hóa Công ty mẹ các Tổng công ty, trong đó có: Tổng công ty Hàng không VN, Tổng công ty Hàng hải VN, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Tổng công ty ĐSVN, Tổng công ty Cảng hàng không VN*"; tuy nhiên, Bộ GTVT chỉ thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ ACV, TCT Hàng không VN, TCT Hàng hải VN, không chỉ đạo thực hiện cổ phần hóa với Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy và Tổng công ty

ĐSVN là còn có sự chưa nhất quán trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao.

Để xảy ra các tồn tại, vi phạm nêu trên, trách nhiệm thuộc về Bộ GTVT.

1.2. Về công tác cổ phần hóa

(1) Công ty mẹ VNR: Bộ GTVT chỉ đạo cổ phần hóa các công ty bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt có quy mô nhỏ, phân tán rải rác, tỷ lệ bán cổ phần ra ngoài rất thấp, chủ yếu bán cho người lao động, khiến công tác cổ phần hóa của 26 đơn vị cổ phần hóa đều không đạt mục tiêu, yêu cầu, còn tình trạng khép kín trong nội bộ doanh nghiệp không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ là thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán; VNR khi xác định giá trị doanh nghiệp các Công ty đã thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội với số tiền 23.816 triệu đồng, Công ty TNHH MTV Đường sắt Sài Gòn với số tiền 45.836 triệu đồng) không đúng với quy định tại Điều 9 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính; VNR có 20 Doanh nghiệp không có văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để được thống nhất về phương án sử dụng đất trước khi xác định giá trị doanh nghiệp nhưng Bộ GTVT vẫn phê duyệt giá trị doanh nghiệp là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và điểm 1 khoản 6 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ; 06 Doanh nghiệp có văn bản gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tuy nhiên các tỉnh, thành phố không có Văn bản trả lời theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ nhưng Bộ GTVT vẫn phê duyệt giá trị doanh nghiệp là chưa thực hiện đúng điểm 1 khoản 6 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ. Việc các đơn vị đã thực hiện cổ phần hóa, đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nhưng phương án sử dụng đất lại chưa được thống nhất phải điều chỉnh, thay đổi, chưa được Bộ Tài chính phê duyệt và địa phương xác nhận. Ngoài ra, phần lớn diện tích đất trước đây do các đơn vị kết cấu hạ tầng đường sắt quản lý, sử dụng nhưng sau khi cổ phần hóa lại giao về Tổng công ty dẫn đến khó khăn trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà đất của Tổng công ty và 26 công ty cổ phần; các khó khăn, vướng mắc này Bộ GTVT chưa giải quyết sẽ gây khó khăn vướng mắc trong hoạt động của 26 công ty cổ phần.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổng công ty ĐSVN, các đơn vị thành viên của Tổng công ty ĐSVN, Bộ GTVT.

(2) Công ty mẹ - ACV: không phải là đối tượng phải thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04/3/2011 và Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ do phần lớn các cảng Hàng không do ACV quản lý (21/22 cảng) được sử dụng cho mục đích lưỡng dụng (hàng không dân dụng và hàng không quân sự); việc cổ phần hóa

xuất phát từ chỉ đạo của Bộ GTVT nên trong quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn, vướng mắc đặc biệt là việc xử lý tài sản trong khu bay và ngoài khu bay, đất đai và cơ chế chính sách, làm ảnh hưởng an ninh, an toàn hàng không và thực tế việc cổ phần hóa ACV cũng không đạt được kết quả như phương án cổ phần hóa được phê duyệt; Bộ GTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ACV khi chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý của 29 cơ sở nhà đất, chưa có phương án sử dụng đất gửi UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, là chưa thực hiện đúng khoản 6 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ; phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ACV khi chưa xử lý dứt điểm quyền sở hữu tài sản cố định trong khu bay nằm trên đất do Cảng vụ hàng không quản lý và quyền sử dụng đất của doanh nghiệp, là chưa thực hiện đúng điểm h khoản 2 Điều 9 Mục II Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính; xác định lợi thế kinh doanh để tính giá trị doanh nghiệp theo sổ kế toán sau khi trừ đi tài sản không cần dùng, tài sản chờ thanh lý..., chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; qua tính toán lại làm tăng giá trị lợi thế kinh doanh, tiềm năng phát triển của doanh nghiệp trong giá trị doanh nghiệp số tiền **581 triệu đồng**; chậm thực hiện việc quyết toán cổ phần hoá ảnh hưởng đến việc xác định vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, ACV và đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

(3) Công ty mẹ - VNA: VNA đề nghị và được Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý không đưa chi phí đào tạo cơ bản thợ kỹ thuật và phi công (575 tỷ đồng) khi xác định lợi thế kinh doanh để xác định giá trị doanh nghiệp; chưa kịp thời nộp khoản chênh lệch vốn Nhà nước tăng lên do xử lý tài chính trong giai đoạn trước khi chuyển sang công ty cổ phần (chậm 40 tháng) và tiền lãi chậm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (khoản lãi chậm nộp đã được Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 29/7/2020 cho phép VNA miễn nộp khoản lãi chậm nộp) theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; chậm bàn giao tài sản đã loại trừ khi xác định GTDN cho Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam là không đúng với quy định tại Điều 3 Phần III Thông tư số 38/2006/TT-BTC ngày 10/5/2006 của Bộ Tài chính. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) thực hiện chưa đầy đủ việc xác định mức lãi suất đối với khoản thu chậm nộp về quỹ hàng tháng và công khai trên website của SCIC, chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 184/2012/TT-BTC ngày 25/10/2012 của Bộ Tài chính.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, VNA và đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV mua bán nợ Việt Nam.

(4) Công ty mẹ - VIMC

- VIMC xác nhận, đối chiếu không đầy đủ các khoản công nợ phải thu, phải trả khi xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty mẹ - VIMC là không đúng với quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; UBND tỉnh Khánh Hòa chậm trả lời phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cảng Nha Trang đối với khu đất số 5 địa chỉ tại số 1A đường Phước Long, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là chưa thực hiện đúng với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

- VIMC chậm quyết toán tài chính cổ phần hoá ảnh hưởng đến việc xác định vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chưa thực hiện kiên quyết xử lý những vướng mắc để thực hiện cổ phần hoá theo đúng kế hoạch tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng (*nguyên nhân theo báo cáo của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là do vướng mắc về phương án cho thuê cầu số 4, số 5 và bãi container thuộc Bến cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng*); Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn (*nguyên nhân là do phương án sử dụng đất đối với các cơ sở nhà đất tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt*) là chưa thực hiện đúng khoản 2 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Công ty mẹ - VIMC, đơn vị tư vấn, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - VIMC, Bộ GTVT, UBND tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(5) Công ty mẹ - Cienco 4: khi xác định giá trị doanh nghiệp, không đưa vào tính lợi thế kinh doanh, các khoản lợi nhuận từ hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, lợi nhuận từ thanh lý Dự án thủy điện Đa Khai (77.958,7 triệu đồng) và giá trị Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp mới phát sinh (18.437 triệu đồng) là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 18 Nghị định số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Điều 20 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật, dẫn đến tính thiếu giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa **6.630 triệu đồng**; đưa lô đất số 19 ngõ 1043 Giải Phóng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, diện tích 563,4 m², trả tiền thuê đất hàng năm vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là chưa thực hiện đúng điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; đưa 02 lô đất tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 908 m² (tại số 62-68 đường 50, KP9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, diện tích 800 m²; tại số 171 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận nay là số 37 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, diện tích 108,4 m²) không theo giá thị trường để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá là chưa thực hiện đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Công ty mẹ - Cienco 4, UBND thành phố Hà Nội và UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

(6) Công ty mẹ - Cienco 5:

- Cienco 5 phê duyệt Công ty cổ phần Đầu tư Nam Trí tham gia nhà đầu tư chiến lược khi chưa đảm bảo hồ sơ tiêu trí lựa chọn, có năng lực hoạt động trong lĩnh vực xây dựng mới được thời gian 5 năm, chưa có nhiều uy tín, thương hiệu trong ngành, kinh nghiệm quản trị và điều hành các dự án xây dựng, cũng như hồ sơ năng lực về nhân sự, máy móc thi công của công ty rất hạn chế, nhiều máy móc thiết bị phải đi thuê; báo cáo tài chính (Năm 2011, vốn chủ sở hữu 10.000 triệu đồng, nợ phải trả 214.000 triệu đồng, chiếm 94,6% tổng nguồn vốn; Năm 2012, vốn chủ sở hữu 45.000 triệu đồng, nợ phải trả 167.000 triệu đồng chiếm 78% tổng nguồn vốn) chưa đáp ứng với yêu cầu về lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

- Cienco 5 xác định giá trị doanh nghiệp không đưa công nợ của Công ty 506 vào giá trị doanh nghiệp, trong khi Công ty 506 chưa có quyết định của Toà án tuyên bố phá sản và cũng không làm rõ nguyên nhân để xử lý làm giảm giá trị vốn nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2013 với số tiền là **56.726,435 triệu đồng** là chưa thực hiện đúng Điều 15 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và điểm c khoản 2.2 Điều 9 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính; cổ phần hoá Công ty mẹ - Cienco 5 khi 03 Công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ chưa thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV 508; Công ty XD và SXVL GT 529; Công ty TNHH MTV XDCT 507), là chưa thực hiện đúng khoản 1 Điều 2 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính; không đánh giá khoản đầu tư tài chính khi chuyển thành công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại 577, dẫn đến làm giảm giá trị vốn nhà nước **6.615 triệu đồng** là chưa thực hiện đúng điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính.

- Cienco 5 khi xử lý tài chính, có một số thiết bị quản lý đã xử lý thanh lý, hủy khi mới đưa vào sử dụng, không đưa vào danh mục thiết bị đang dùng để xác định giá trị doanh nghiệp với nguyên giá 373,381 triệu đồng và giá trị còn lại là **264,228 triệu đồng** (gồm 9 danh mục: Máy vi tính xách tay; máy chấm công, camera quan sát, đầu ghi hình, phụ kiện.... bàn làm việc và tủ hồ sơ); xử lý tài chính không xem xét trách nhiệm cá nhân, tập thể gây nên âm vốn chủ sở hữu tại Công ty XD và SXVL GT 529 là 29.870 triệu đồng, Công ty TNHH MTV 508 là 23.990 triệu đồng là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 4 điều 21 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

- Cienco 5 khi xử lý tài chính để chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Bộ GTVT và Công ty mẹ - Cienco 5 đã không xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với việc phát sinh chênh lệch giảm giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu giao thông 529 là 29.870 triệu đồng, Công ty TNHH MTV 508 là 23.990 triệu đồng là chưa thực hiện đúng khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; xác định giá trị doanh nghiệp khi 03 công ty con (Công ty TNHH MTV 508; Công ty XD và SXVL GT 529; Công

ty TNHH MTV XDCT 507) do Tổng công ty chiếm 100% vốn điều lệ chưa được phê duyệt giá trị doanh nghiệp là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính; khi chuyển thành công ty cổ phần Cienco 5 đã không đánh giá lại khoản đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại 577 là chưa thực hiện đúng với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, qua tính toán làm giảm vốn nhà nước là **6.615 triệu đồng**.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Công ty mẹ - Cienco 5 và Công ty Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

(7) Công ty mẹ - Cienco 6:

- Cienco 6 khi cổ phần hoá Công ty mẹ đã không hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng Công trình 76 (cơ sở nhà đất 581 m² tại Khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương), Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ 719 (cơ sở nhà đất 14.202 m² tại số 497 đường 23/8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu...) nhưng vẫn trình phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; chưa thẩm định, xem xét chênh lệch giữa hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Biên bản bàn giao doanh nghiệp khi thực hiện bàn giao nguyên trạng tại cơ sở nhà đất tại số 497 đường 23/8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và cơ sở nhà đất tại số 71 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều; thực hiện đồng thời việc cổ phần hóa 06 đơn vị 100% vốn điều lệ nhưng thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của 06 đơn vị lại không cùng thời điểm xác định với Công ty mẹ - Cienco 6³ là chưa đúng với quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính.

- Cienco 6 chưa xử lý xong hết các tồn tại về tài chính đối với khoản nợ tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp theo thông báo của Cục Thuế thành phố Cần Thơ số 201448345/TB07-CT ngày 16/7/2014 (tính đến ngày 30/6/2014 còn nợ 39.370 triệu đồng) của Công ty 721 khi quyết toán cổ phần hóa nhưng đã bàn giao về Cienco 6-CTCP là chưa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

³ Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng công trình 71 có thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần là 06/01/2014; Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng Công trình 76 có thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là 19/5/2014; Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ 78 có thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là 02/01/2014; Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ 714 có thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là 02/01/2014; Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ 719 có thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là 01/3/2014 và Công ty sửa chữa, Xây dựng công trình cơ khí giao thông 721 chưa thực hiện được phương án cổ phần hóa.

(8) Công ty mẹ - Cienco 8:

- Cienco 8 xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược (trường hợp không phải tổ chức tín dụng) không cụ thể dẫn tới việc nhà đầu tư chiến lược thoái vốn trước thời hạn cam kết là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex - PVC và Công ty cổ phần Cầu đường Long Biên thoái hết vốn sau 01 năm từ thời điểm Cienco 8 chính thức chuyển sang Công ty cổ phần là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

- Cienco 8 không phân tích rõ nguyên nhân, xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để bồi thường khi kiểm kê tài sản thiếu tại Chi nhánh phía Nam (tài sản cố định); tại Ban điều hành dự án phía Nam (nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho khi kiểm kê, đánh giá lại tài sản không hiện hữu, không đủ hồ sơ) với giá trị **520 triệu đồng** là chưa thực hiện đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính; xác định giá đất theo sổ sách kế toán mà không xác định giá đất theo giá thị trường để tính vào giá trị doanh nghiệp, đối với cơ sở đất tại Khu phố 2, Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích 162m², là chưa thực hiện đúng tiết b điểm 9.2 khoản 9 Điều 18 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và Điều 56 Luật Đất đai năm 2003, cần phải rà soát để tính toán đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không để thất thoát tài sản nhà nước.

- Cienco 8 xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá khi 02 công ty con do Cienco 8 chiếm 100% vốn (Công ty TNHH MTV XDCTGT 875 và Công ty TNHH MTV XDCTGT 892) chưa được phê duyệt giá trị doanh nghiệp, chưa có phương án cổ phần hoá là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Cienco 8 và đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

(9) Công ty mẹ - TCT XDTL:

- TCT XDTL có Văn bản số 725/HĐTV ngày 01/8/2013 gửi Bộ GTVT về báo cáo phương án sắp xếp lại sử dụng nhà đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, tuy nhiên đến tháng 5, tháng 6 năm 2014 Bộ Tài chính và Bộ GTVT mới có văn bản phê duyệt là chậm dẫn tới khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện công tác cổ phần hóa; chưa đưa đầy đủ giá thị trường 03 căn hộ tại địa chỉ 127B Đinh Tiên Hoàng vào giá trị doanh nghiệp; xác định giá trị đất tại số 4 IF2 Thái Thịnh, quận Đống Đa với diện tích là 59,2 m² thiếu **1.759 triệu đồng** (theo chứng thư thẩm định giá số 250901/2013/CTTDG-NVC ngày 25/9/2013 của Công ty TNHH thẩm định giá Nam Việt) và bán nhà ở gắn liền với đất tại địa chỉ 4 IF2 Thái Thịnh theo hình thức chào cạnh tranh là chưa thực hiện đúng với quy định tại điểm 1 Điều 20, Điều 22 Mục 6 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP 03/6/2009 của Chính phủ và không đúng với Phương án sử dụng nhà, đất đã được phê duyệt của Bộ GTVT tại Văn bản số 2205/QĐ-

BGTVT ngày 11/6/2014) và Bộ Tài chính tại Văn bản 7043/BTC-QLCS ngày 28/5/2014; cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với tổng diện tích đất 645,2 m² cho thuê một phần nhà đất là chưa đúng với phương án cổ phần hoá được duyệt.

- TCT XDĐT được Bộ GTVT phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa tăng 230,121 triệu đồng so với dự toán được phê duyệt là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long, đơn vị tư vấn Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội.

(10) Công ty mẹ - TCT XDĐT: khi lựa chọn tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Bộ GTVT đề nghị chỉ định nhà thầu Công ty TNHH Kiểm toán Kresten ACA Việt Nam trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; chưa hoàn thành xử lý tồn đọng về tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ phần hoá: (1) gói thầu “Thi công nạo vét lần đầu các công trình biển” - Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, do Ban QLDA chưa thực hiện quyết toán và còn nợ Tổng công ty Xây dựng Đường thủy khoảng 36 tỷ đồng; (2) gói thầu số 7 thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam do Tổng công ty Đầu tư và Phát triển đường cao tốc Việt Nam làm chủ đầu tư, vẫn còn nợ chưa thanh toán số tiền khoảng 29 tỷ đồng; xác định giá đất theo sổ sách kế toán mà không xác định giá đất theo giá thị trường để tính vào giá trị doanh nghiệp, đối với 02 cơ sở nhà đất tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm: địa chỉ 470A Nguyễn Tất Thành, phường 18, Quận 4, diện tích 54,4 m²; địa chỉ 18E3 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, diện tích 235,5 m² là chưa thực hiện đúng tiết b điểm 9.2 khoản 9 Điều 18 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và Điều 56 Luật Đất đai năm 2003, cần phải rà soát để tính toán đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không để thất thoát tài sản Nhà nước.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổng Công ty XDĐT và đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

(11) Bệnh viện GTVT: là đơn vị sự nghiệp công lập được Bộ GTVT tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ thực hiện thí điểm cổ phần hoá khi chưa tiếp thu đầy đủ ý kiến của các bộ, ngành; lựa chọn nhà đầu tư chiến lược là Công ty T&T chưa đúng trình tự, đề nghị nhà đầu tư trước khi Đề án thí điểm cổ phần hoá được phê duyệt và trước khi phê duyệt tiêu chí, trình tự để lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; không nêu việc không lựa các nhà đầu tư khác cũng như đánh giá nhà đầu tư được lựa chọn so với nhà đầu tư khác, dẫn đến việc hạn chế các nhà đầu tư có nhu cầu, năng lực khác tham gia; Công ty cổ phần Tập đoàn T&T là nhà đầu tư chiến lược đã không thực hiện các cam kết khi tham gia là nhà đầu tư chiến lược (nêu tại các văn bản số 55/CV-T&T và số 188/CV-T&T cùng ngày 19/8/2015) nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xử lý (vì thiếu quy định).

Việc nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết, nguyên nhân một phần do thay đổi phương án cổ phần hoá.

- Bệnh viện GTVT bàn giao tài sản loại trừ khi xác định GTDN kể từ ngày có quyết định xác định giá trị doanh nghiệp cho DATC chậm hơn 2 năm (2014-2017) là chưa thực hiện đúng với quy định tại Điều 3 Phần III Thông tư số 38/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Việc thực hiện thí điểm cổ phần hoá Bệnh viện GTVT không đạt mục tiêu đề ra, do quy định của pháp luật hiện tại có nhiều mâu thuẫn với việc cổ phần hoá nên hiện nay Bệnh viện GTVT hoạt động rất khó khăn, do đó cần phải có giải pháp để đảm bảo bệnh viện hoạt động được hiệu quả.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, Bệnh viện GTVT và đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, DATC.

(12) Công ty Tranco:

- Công ty Tranco là doanh nghiệp nhà nước 100% vốn điều lệ, Bộ GTVT là đại diện chủ sở hữu, trong quá trình sản xuất kinh doanh thua lỗ nhưng Bộ GTVT không chỉ đạo Công ty Tranco phối hợp với Công ty Mua bán nợ Việt Nam và các chủ nợ của doanh nghiệp xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp trước khi thực hiện phương án bán doanh nghiệp là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; không chỉ đạo việc công bố thông tin bán đấu giá Công ty Tranco trên trang thông tin điện tử của Bộ GTVT trong suốt quá trình bán doanh nghiệp và phê duyệt Quy chế bán đấu giá doanh nghiệp thiếu cơ sở, chưa đúng theo quy định, là chưa thực hiện đúng Điều 9, Điều 13 Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ, Điều 34 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 là chưa đảm bảo công khai và hạn chế nhà đầu tư tham gia mua doanh nghiệp.

- Công ty Tranco tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp có khoản lỗ lũy kế 289.660 triệu đồng phát sinh từ trước năm 2012, trong đó riêng Chi nhánh phía Nam là 184.079 triệu đồng; khoản lỗ phát sinh chủ yếu do lãnh đạo Công ty Tranco quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc yếu kém; do Giám đốc Công ty Tranco bảo lãnh, ủy quyền vượt thẩm quyền, không đúng quy định dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, không có nguồn bù đắp và lỗ mất toàn bộ vốn nhà nước tại Chi nhánh phía Nam và Công ty Tranco; huy động vốn thực hiện dự án không đúng quy định tại Điều 188 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013. Tuy nhiên, Bộ GTVT không chỉ đạo kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm và bồi thường của các tổ chức, cá nhân là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ.

- Công ty Tranco khi xác định giá trị doanh nghiệp, đơn vị tư vấn VVFC xác định giá trị tài sản cố định của Công ty Tranco là tầng 12, 12A của tòa nhà 83A Lý Thường Kiệt, thành phố Hà Nội sử dụng nguyên giá theo sổ sách kế toán, nguyên giá theo chứng thư thẩm định giá số 486/CT-ĐG/NV1 ngày

14/5/2010 của Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính tại thời điểm tháng 5/2010 không cùng thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/6/2014 là chưa thực hiện đúng điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính; xác định giá trị quyền sử dụng đất của cơ sở nhà đất 117 Đặng Tiến Đông, thành phố Hà Nội, với mục đích sử dụng là trụ sở làm việc là không đúng với mục đích sử dụng đất được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt là đất ở và giá trị quyền sử dụng đất được lấy theo bảng giá đất nhưng chưa được UBND thành phố Hà Nội xác nhận theo giá thị trường tại thời điểm thẩm định giá là chưa thực hiện đúng điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Công ty Tranco và đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.

(13) Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư GTVT xác định giá trị Lô đất tại số 36 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo giá thị trường do tư vấn xác định nhưng chưa có ý kiến của UBND Thành phố Hồ Chí Minh là chưa thực hiện đúng với quy định tại Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; chưa phối hợp với UBND tỉnh Khánh Hoà xử lý dứt điểm khu đất tại mỏ đá Cừ Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 70.000 m² để được UBND tỉnh Khánh Hoà ký gia hạn hợp đồng, chưa có phương án sử dụng đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Tracimexco, đơn vị Tư vấn Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam, Ban chỉ đạo cổ phần hóa - Bộ GTVT và Bộ GTVT.

(14) Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng: thực hiện cổ phần hoá thiếu đồng bộ, không theo trình tự về thời gian là chưa thực hiện đúng điểm a khoản 3 Phụ lục quy trình chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần ban hành kèm theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; không chỉ đạo Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng công trình tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu nhưng lại có Quyết định số 372/QĐ-BGTVT ngày 29/01/2015 phê duyệt kết quả thỏa thuận bán cổ phần lần đầu là chưa thực hiện đúng điểm a khoản 3 Điều 8 Thông tư số 196/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng.

(15) Các Công ty mẹ - Tổng công ty, Công ty: TCT XDĐT, Cienco 4, Cienco 5, Cienco 6, Cienco 8, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư GTVT, Công ty Tranco, TCTCN, TCT XDTL, VIMC không đối chiếu xác nhận đầy đủ các khoản phải thu, phải nợ (được nêu tại điểm 1.2. mục 1 Phần II Kết luận thanh tra) và không xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ; VNA, TCT XDĐT, Bệnh viện GTVT, Cienco 5, TCTCN - CTCP, Công ty cổ phần Cơ khí Ngô Gia Tự, Công ty cổ phần Ô tô 1/5, Cienco 6 - CTCP, ACV, VNR,

Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng công trình – UTT chậm thực hiện quyết toán, xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, chậm lập báo cáo tài chính tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là không đúng với quy định tại khoản 4 khoản 5 Điều 10 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ; VNA, TCT XDĐT, TCTCN, Cienco 5, Cienco 6, Cienco 8, Bệnh viện GTVT khi điều chỉnh vốn điều lệ, Bộ GTVT không báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chưa có thoả thuận với Bộ Tài chính về việc điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và khoản 5 Điều 24 Nghị định số 183/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc các đơn vị nêu trên, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ GTVT.

1.3. Việc quản lý, sử dụng đất đai khi thực hiện cổ phần hóa

- VNA - CTCP, từ thời điểm hoàn thành cổ phần hóa đến thời điểm kiểm tra, xác minh là 07 năm, tuy nhiên VNA vẫn còn 14 cơ sở nhà đất với diện tích 236.743,2 m² do Tổng công ty quản lý, sử dụng chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý theo quy định, trong đó có 07 cơ sở nhà đất chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước. VNA có trách nhiệm phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để hoàn thiện thủ tục về đất đai, nộp ngân sách nhà nước tiền thuê đất theo đúng quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về VNA - CTCP, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Bộ GTVT, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Kiên Giang, Quảng Nam.

- ACV- CTCP đến thời điểm kiểm tra chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý về đất đối với 20 cơ sở nhà đất (ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay), diện tích khoảng 35.124 m² là không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 6 Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 19/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ; ACV phối hợp với các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai theo đúng quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về ACV - CTCP, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Bộ GTVT.

- VNR trước khi thực hiện cổ phần hóa các đơn vị quản lý 772 cơ sở nhà đất với tổng diện tích khoảng 11.519.709 m²; từ năm 2015 thực hiện các quyết định tái cơ cấu doanh nghiệp VNR đã thực hiện cổ phần hóa 26 đơn vị thành viên thì VNR giữ lại 630 cơ sở với diện tích 10.902.287 m² chỉ giao 26 đơn vị cổ phần hóa quản lý sử dụng 142 cơ sở tương đương diện tích 617.422 m². Trong tổng số 630 cơ sở nhà đất với diện tích 10.902.287 m² của VNR thì Bộ Tài chính mới phê duyệt phương án sử dụng đất 175 cơ sở diện tích 4.343.359 m² còn lại chưa được phê duyệt là 455 cơ sở diện tích 6.558.928 m² (chiếm 60,02% tổng diện tích đất quản lý, sử dụng); trong tổng số 142 cơ sở diện tích

617.159 m² giao cho 26 đơn vị trong đó Tổng công ty nắm cổ phần chi phối thì Bộ Tài chính mới phê duyệt phương án sử dụng đất 44 cơ sở diện tích 267.010 m² còn lại chưa được phê duyệt là 98 cơ sở diện tích 350.412 m² (chiếm 56,57% tổng diện tích đất quản lý, sử dụng).

+ Đối với cơ sở nhà đất tại 551 Nguyễn Văn Cừ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội của Nhà máy xe lửa Gia Lâm. VNR quản lý, sử dụng 158.752 m²; Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm quản lý, sử dụng 9.838 m² và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội quản lý, sử dụng 35.283 m²; tuy nhiên, Phương án sử dụng đất này chưa được Bộ Tài chính chấp thuận và Bộ GTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xe lửa Gia Lâm, Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội trong khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất tại 551 Nguyễn Văn Cừ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Đến thời điểm tháng 8/2023, Tổng công ty ĐSVN còn nợ tiền thuê đất tại cơ sở nhà đất này với tổng số tiền là **482.252 triệu đồng** (gồm nợ gốc 361.354 triệu đồng và tiền chậm nộp 120.897 triệu đồng); về quy hoạch của cơ sở nhà đất 551 Nguyễn Văn Cừ với cùng một cơ sở nhà đất nhưng có 02 quy hoạch khác nhau, theo Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 phê duyệt vị trí cơ sở nhà đất là phân khu đô thị N10 (trong đó có nội dung di dời cơ sở nhà đất 551 Nguyễn Văn Cừ); trong khi theo quy hoạch ngành đường sắt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì cơ sở nhà đất này được tiếp tục sử dụng làm công nghiệp đường sắt.

+ Đối với cơ sở nhà đất 2.800 m² tại 107 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đến thời điểm kiểm tra, xác minh, VNR chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý của khu đất, chưa chấm dứt được việc cho thuê tại cơ sở, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai; còn để đất hoang phí. VNR đã đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét, cho điều chỉnh phương án sắp xếp cơ sở nhà đất từ “giữ lại tiếp tục sử dụng” thành “chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý”.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về VNR, Bộ GTVT, 26 đơn vị thành viên thực hiện cổ phần hóa.

- Công ty mẹ - Cienco 5 có cơ sở nhà đất số 77 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vi phạm Điều 67 Luật Đất đai năm 2003, Điều 126 Luật Đất đai năm 2013 và đã được Thanh tra Chính phủ nêu tại Kết luận thanh tra số 2852/KL-TTCTP ngày 02/11/2012 nhưng đến nay UBND thành phố Đà Nẵng và Cienco 5 chưa thực hiện.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về UBND thành phố Đà Nẵng, Cienco 5, Bộ GTVT.

- Công ty mẹ - Cienco 8 có 02 cơ sở nhà, đất: **(1)** Tại số 8 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội có diện tích 1.451 m² đất với tòa nhà 07 tầng và khu đất diện tích 1.265,57 m² với tòa nhà 05 tầng được Cienco 8 thuê đất với UBND thành phố Hà Nội có thời hạn 30 năm (hết hạn vào năm 2032), Công ty đã cho Ngân hàng Công thương Việt Nam thuê toàn bộ diện

tích 1.451 m² đất với tòa nhà 07 tầng, hợp đồng cho Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô thuê toàn bộ diện tích 1.265,57 m² đất với tòa nhà 05 tầng (tháng 3/2009) trước thời điểm cổ phần hoá là chưa đúng với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 111 Luật Đất đai năm 2003, cho thuê với điều khoản thanh toán trả tiền một lần, không điều chỉnh giá cho suốt thời gian thuê 50 năm vượt thời hạn nhà nước cho thuê. Tại thời điểm cổ phần hoá, Sở Tài chính có Văn bản số 7337/STC-QLCS ngày 25/12/2013 về việc thỏa thuận phương án sử dụng đất cũng không được Cienco 8 báo cáo và cũng không phát hiện việc cho thuê cơ sở nhà đất nêu trên dẫn đến phê duyệt phương án cổ phần hoá không chính xác. Ngoài ra, tính đến ngày 20/6/2022 cơ sở nhà đất số 8 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính tiền thuế sử dụng đất với nhà nước là **13.110,7 triệu đồng, (2)** Tại 222 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội có diện tích 1.306 m² được Công ty thuê đất với UBND thành phố Hà Nội có thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 27/7/1998 (đến năm 2018 hết thời gian thuê đất) với mục đích sử dụng để xây dựng trung tâm dịch vụ kinh doanh, đến nay Tổng công ty chưa ký hợp đồng thuê đất tiếp theo với UBND thành phố Hà Nội, nhưng ngày 16/8/2018, Cienco 8 lại ký Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD với Công ty TNHH Chuỗi nhà hàng Roxa với nội dung sử dụng 1.306 m² để làm nhà hàng là chưa thực hiện đúng với quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013. Việc chưa thực hiện đúng phương án cổ phần hoá phải được kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 02 cơ sở nhà đất trên.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội, Cienco 8, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ GTVT.

- Công ty mẹ - TCT XDĐT có 8 cơ sở nhà đất với diện tích 10.704,5 m², trong đó 3/8 cơ sở nhà đất đã hoàn thành thủ tục pháp lý (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ký hợp đồng thuê đất) và thực hiện nghĩa vụ tài chính; 4/8 cơ sở nhà đất chưa hoàn thành thủ tục pháp lý do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có việc chậm trễ của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; 01/8 cơ sở nhà đất đã hoàn thành thủ tục pháp lý, nhưng chưa được cấp phép xây dựng do không phù hợp quy hoạch an ninh quốc phòng. Đối với việc tranh chấp quyền sử dụng đất tại cơ sở nhà đất số 60 Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, do Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo TCT XDĐT giai đoạn trước cổ phần hóa thiếu trách nhiệm không thực hiện các thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký lại hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Nghệ An và Bộ GTVT chưa thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, giám sát; chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc đối chiếu, kiểm kê, đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng đất đai khi xây dựng phương án cổ phần hóa để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Để giải quyết tranh chấp dứt điểm, TCT XDĐT có trách nhiệm phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để hoàn thiện thủ tục về đất đai và nộp ngân sách nhà nước tiền thuê đất theo đúng quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc TCT XDĐT, UBND thành phố Đà Nẵng, UBND Thành phố Hải Phòng, UBND tỉnh Nghệ An, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ GTVT.

- Công ty mẹ - TCT XDĐT có 05 cơ sở nhà đất: **(1)** cơ sở nhà, đất số 4 IF2 Thái Thịnh chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng số 058/HĐ/TV-TL trái với Quyết định số 2205/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2014 của Bộ GTVT, sử dụng Chứng thư thẩm định giá ngày 25/9/2013 không có cơ sở, chuyển nhượng nhà đất theo hình thức chào giá cạnh tranh, không tổ chức đấu giá theo quy định là chưa thực hiện đúng khoản 1 Điều 7 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và điểm c Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP của Chính phủ; **(2)** khu đất tại số 14, Phan Chu Trinh, thành phố Huế, sau khi cổ phần hoá đã chuyển nhượng khi chưa có ý kiến của Bộ Tài chính; **(3)** không đấu giá tài sản có trên đất tại cơ sở nhà đất lô 15, đường A4, cụm công nghiệp Bắc Duyên Hải, tỉnh Lào Cai là chưa thực hiện đúng điểm b khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ; **(4)** cho thuê một phần cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không đúng theo phương án cổ phần hoá được duyệt; **(5)** không xử lý dứt điểm việc lấn chiếm đối với cơ sở nhà đất số 60 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc TCT XDĐT, UBND thành phố Hà Nội, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ GTVT.

- Bệnh viện GTVT - CTCP được Bộ GTVT đề xuất phương án sử dụng đất theo hình thức thuê đất của Nhà nước và chuyển đổi quyền sử dụng đất và tham mưu để Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 phê duyệt phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện GTVT, trong đó phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty cổ phần Bệnh viện GTVT thực hiện thuê đất của nhà nước và trả tiền thuê đất là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư số 26/2013/TT-BTNMT ngày 26/9/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Để xảy ra tồn tại nêu trên trách nhiệm thuộc về UBND thành phố Hà Nội, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ GTVT, Bệnh viện GTVT – CTCP.

- Công ty Tranco được Bộ GTVT quyết định bán khi cả 04 cơ sở nhà đất với diện tích 17.602,3 m² đều chưa hoàn thiện về hồ sơ pháp lý là chưa thực hiện đúng khoản 5 Điều 6 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và mâu thuẫn với Quyết định số 1397/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2015 của Bộ GTVT “*chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất trước khi bán công ty*”; cụ thể: **(1)** Cơ sở nhà K1 Thành Công, phường Thành Công, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với diện tích 470 m², Công ty Tranco cho Công ty cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Đông Đô thuê, hiện thiếu thủ tục pháp lý về cơ sở nhà đất này (không có hợp đồng thuê đất, không nộp tiền thuê đất từ tháng 5/2010 đến nay); **(2)** Cơ sở tại 282 Lạc Long Quân, phường Trích Sài, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với diện tích 2.000 m², Công ty Tranco đang tiếp tục sử dụng cơ sở nhà đất này, chưa di dời được các hộ dân ra khỏi

khu đất, chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về cơ sở nhà đất nên chưa ký lại được hợp đồng thuê đất; (3) cơ sở tại 117 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với diện tích 96,3 m², Công ty Tranco đang tiếp tục sử dụng cơ sở nhà đất này nhưng chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về cơ sở nhà đất nên chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (4) dự án Trung tâm đào tạo nghề cơ khí và lái xe ô tô xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội với diện tích 15.036 m² đến thời điểm thanh tra, Công ty Tranco chưa triển khai thực hiện dự án; chưa hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, chưa hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (theo cam kết đến tháng 12/2015 không giải phóng khoảng 2.366 m² mặt bằng sẽ thu hồi dự án). Việc chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý của cơ sở nhà đất dẫn đến việc xác định giá trị doanh nghiệp cũng như giá khởi điểm liên quan đến quyền sử dụng đất khi bán Công ty Tranco là chưa chính xác.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Công ty Tranco, Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Bộ GTVT.

1.4. Việc thoái vốn nhà nước

- VIMC: Bộ GTVT là cơ quan đại diện chủ sở hữu đã tham mưu, đề xuất việc bán thoả thuận trực tiếp cho nhà đầu tư là Công ty T&T, không thực hiện bán đấu giá 49.060.387 cổ phần tại Cảng Quảng Ninh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ, dẫn đến chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch, có hiệu quả, hạn chế tối đa tổn thất; tham mưu, đề xuất thoái 100% vốn nhà nước tại Cảng Quảng Ninh chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở, nguyên nhân và hiệu quả của việc thoái vốn, chưa phù hợp với Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tái cơ cấu VIMC; tham mưu, đề xuất chuyển Cảng Nha Trang về tỉnh Khánh Hòa chưa phù hợp với Văn bản số 88/TTg-ĐMDN ngày 16/01/2012 và Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tái cơ cấu VIMC (theo đó VIMC phải nắm giữ 75% vốn điều lệ).

Để xảy ra tồn tại nêu trên trách nhiệm thuộc Ban chỉ đạo cổ phần hoá - Bộ GTVT, Bộ GTVT.

- VNR thực hiện thoái vốn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương không phát hành Chứng thư Thẩm định giá tại 03 doanh nghiệp⁴ mà chỉ có báo cáo đánh giá khả năng chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính là chưa thực hiện đúng Điều 30 Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và khoản h Tiêu chuẩn số 02, mục 03 Tiêu chuẩn số 05, Quyết định số 77/2005/QĐ-BTC ngày 01/11/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành 3 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam; xác định giá trị cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2012, trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2012 của 03 doanh nghiệp nêu trên, nhưng không xác định thời gian hiệu lực của kết quả thẩm định giá (các doanh nghiệp này thực hiện thoái vốn vào năm 2014, 2015) là chưa thực hiện đúng Điều 32 Luật Giá số

⁴ Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt; Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng GTVT; Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt.

11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá số 05 Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính; thoái vốn chưa có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư của 03 đơn vị và thực hiện chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt và Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng theo hình thức chào bán cạnh tranh khi chưa thực hiện đấu giá công khai là chưa thực hiện đúng khoản 2, mục b khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng cổ phần được Tổng công ty ĐSVN thực hiện công khai theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc VNR, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương.

- VNA đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Khách sạn Hàng không xong việc đầu tư chưa đạt được hiệu quả sử dụng vốn do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến thời gian triển khai dự án xây dựng Khách sạn Hàng không chậm, kéo dài (21 năm), không đạt mục tiêu đề ra trong việc xây dựng và hình thành khách sạn 4 sao.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Ban lãnh đạo VNA - CTCP, Bộ GTVT.

- Cienco 5 - CTCP lựa chọn Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát chưa đáp ứng tiêu chí của nhà đầu tư tham gia đấu giá có hợp đồng kinh tế từ 500 tỷ đồng trở lên là không thực hiện đúng với quy định tại Quyết định số 3678/QĐ-BGTVT ngày 15/10/2015 của Bộ GTVT.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Cienco 5 - CTCP.

- Cienco 6 - CTCP thực hiện thoái vốn nhà nước theo chỉ đạo của Bộ GTVT và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ nhưng thiếu thống nhất với Văn bản trước đó được nêu tại Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 06/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó Nhà nước nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ khi điều kiện thị trường thuận lợi và trước năm 2016 thực hiện chuyển quyền đại diện phần vốn nhà nước về SCIC; thực hiện thoái vốn nhà nước khi chưa có ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là chưa thực hiện đúng Điều 5 Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ và mục b, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ; thực hiện thoái vốn theo hình thức đấu giá bán cổ phần theo lô khi chưa thực hiện bán đấu giá công khai, là chưa thực hiện đúng mục b khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước phải có khoản tiền đặt cọc lớn hơn so với quy định 15%, là chưa thực hiện đúng Điều 29 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ, làm hạn chế nhà đầu tư tham gia đấu giá; sử dụng chứng thư thẩm định giá của Công ty Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Amax không còn hiệu lực là chưa thực hiện đúng với quy định tại Điều 32 Luật Giá số 11/2012/QH13

ngày 20/6/2012, tuy nhiên việc chuyển nhượng cổ phần được Cienco 6 - CTCP thực hiện công khai theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, Cienco6 - CTCP, Công ty Amax.

- TCT XDTL - CTCP không tổ chức thuê đơn vị thẩm định giá, không thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn, không tổ chức đấu giá cổ phần tại 05 Công ty⁵, thoái vốn tại Công ty cổ phần Cầu 5 Thăng Long với mệnh giá chuyển nhượng là 7.000 đồng/cổ phần thấp hơn quy định 10.000 đồng/cổ phần làm giảm vốn nhà nước 276 triệu đồng chưa đảm bảo hạn chế tối đa tổn thất vốn nhà nước nhưng người đại diện phần vốn của nhà nước không báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu là chưa thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc người đại diện phần vốn của nhà nước tại Tổng công ty XDTL- CTCP, Bộ GTVT.

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư GTVT chưa tổ chức thuê đơn vị tư vấn thoái vốn tại 05 Công ty (Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư và Phát triển Nguồn nhân lực Tracimexco, Công ty Cổ phần Nam Phong, Công ty Cổ phần Ô tô Giang Hoài, Công ty cổ phần ô tô JAC Việt Nam, Công ty CP Vận tải và Thương mại Đà Nẵng) là chưa thực hiện đúng với quy định tại điểm d khoản 15 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; việc chỉ định đơn vị tư vấn thẩm định giá, đơn vị tổ chức đấu giá theo hình thức chỉ định là chưa thực hiện đúng với quy định tại Điều 56 Luật Giá số 01/2016/QH13; số tiền thu được 29.653,8 triệu đồng từ thoái vốn đã được Công ty tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp (tăng vốn điều lệ).

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư GTVT.

- TCTCN - CTCP thực hiện thoái vốn theo hình thức đấu giá bán cổ phần theo lô trên cơ sở đề nghị của Bộ GTVT tại Văn bản số 3040/BGTVT-QLDN ngày 13/3/2015 và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 4491/VPCP-ĐMDN ngày 16/6/2015 của Văn phòng Chính phủ, việc bán cổ phần theo lô được thực hiện đấu giá công khai trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định.

Việc tham mưu bán cổ phần theo lô thuộc trách nhiệm của Bộ GTVT.

- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt khi thoái vốn sử dụng kết quả thẩm định giá đã hết hiệu lực nhưng Bộ GTVT vẫn quyết định và phê duyệt, là chưa thực hiện đúng Điều 32 Luật số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; tỷ lệ đặt cọc tại Quy chế, phương án bán đấu giá cổ phần (tại Công ty

⁵ Công ty CP Cầu 7 Thăng Long, Công ty CP Cầu 3 Thăng Long, Công ty CP Cơ giới và XD Thăng Long, Công ty CP Thí nghiệm và Xây dựng Thăng Long, Công ty CP Cầu 5 Thăng Long.

cổ phần Toa xe Hải Phòng; Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt; Công ty cổ phần Vận tải thương mại đường sắt) bằng 30% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm là chưa thực hiện đúng Điều 29 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt, VNR, Bộ GTVT.

2. Về chuyển đổi đất sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở

(1) Đối với cơ sở nhà đất tại số 108-112B-114 đường Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh của Sasco:

Bộ GTVT, UBND Thành phố Hồ Chí Minh để Sasco hợp tác, liên doanh với Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova thực hiện Dự án xây dựng khu thương mại căn hộ cao cấp khi Sasco chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1 Điều 168 Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013; UBND Thành phố Hồ Chí Minh chậm xác định tiền sử dụng đất, Công ty TNHH Nova Sasco chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước nhưng đã chuyển nhượng các căn hộ, sản phẩm của dự án cho khách hàng là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 42 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Như vậy, Dự án xây dựng khu thương mại căn hộ cao cấp chưa hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và xác định giá đất, chưa nộp tiền sử dụng đất đã hợp tác liên doanh và đầu tư xây dựng, bán căn hộ cho người dân và người dân đã vào ở là chưa chấp hành đúng trình tự đầu tư xây dựng theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Nova Sasco, Sasco và ACV.

(2) Đối với cơ sở nhà đất 11.276 m² tại cụm 9, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội:

Bộ GTVT, Tổng công ty ĐSVN chưa tiến hành rà soát, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện cổ phần hóa Công ty Vận tải số 2 và Công ty Đầu tư và Xây dựng Nhà ở giao thông vận tải theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở đề nghị của Bộ GTVT, UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 2934/UB-NNĐC ngày 25/9/2003 chấp thuận về nguyên tắc cho Công ty Đầu tư và Xây dựng nhà ở được lập dự án sử dụng đất (trong khi Công ty cổ phần Vận tải số 2 đang quản lý, sử dụng đất để đào tạo nghề tại cơ sở cụm 9, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm) là không đúng về trình tự, thủ tục lựa chọn chủ đầu tư được quy định tại Chương 2 Quyết

định số 155/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của UBND thành phố Hà Nội; UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 thực hiện đồng thời việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và giao cơ sở nhà đất này cho Công ty Đầu tư và Xây dựng Nhà ở giao thông vận tải để thực hiện dự án nhà ở cho cán bộ, công nhân viên là chưa đúng theo quy định tại Điều 32 Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Đến nay theo báo cáo của Bộ GTVT khu đất mới hoàn thành việc bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa xác định tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định, đang hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, xin cấp phép xây dựng.

Như vậy, đối với cơ sở nhà đất 11.276 m² tại cụm 9, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội chưa được rà soát, kiểm tra, đơn đốc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định; thu hồi, giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở không đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Bộ GTVT, UBND thành phố Hà Nội, VNR, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng GTVT.

(3) Đối với cơ sở đất tại số 1 Bến Vân Đồn, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh:

Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam có thoả thuận góp vốn 46.500 triệu đồng theo Văn bản thoả thuận số 08/2009/TT-GV ngày 21/9/2009 (trước khi thuê đất trả tiền một lần) để đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành sản xuất kinh doanh (Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 19/9/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh) là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 111 Luật Đất đai 2003; việc góp vốn không lập thành phương án cụ thể để báo cáo VIMC theo quy định tại Quyết định số 945/QĐ-HH ngày 12/12/2008 của VIMC tại doanh nghiệp khác mà trên cơ sở Báo cáo số 134/ĐLHHVN ngày 17/5/2009 của người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty cổ phần Bất động sản Đại lý hàng hải Việt Nam về báo cáo kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2009. Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Bất động sản Đại lý hàng hải Việt Nam và không còn trách nhiệm về thực hiện dự án, hiện dự án đang dừng thực hiện.

Như vậy, cơ sở nhà đất tại số 1 bến Vân Đồn, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh được Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam thực hiện góp vốn ban đầu chưa đúng theo quy định, chưa lập phương án cụ thể để trình VIMC phê duyệt.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam, VIMC.

(4) Đối với cơ sở đất 428 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh: Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam ký hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án Căn hộ kết hợp thương mại dịch vụ tại Khu II số 428 Nguyễn Tất Thành với Công ty Trung Thủy Lancaster chưa đảm bảo đúng trình tự, ký kết hợp đồng hợp tác trước thời điểm Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam có đầy đủ các quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Luật

đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013; Dự án đã được Kiểm toán nhà nước kiểm toán được ghi nhận tại Biên bản ngày 11/9/2017, trong đó có truy thu tăng giá trị quyền sử dụng đất do UBND Thành phố Hồ Chí Minh xác định là 233.710.145 đồng và Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án số 519/2018/KDTM-PT ngày 23/5/2018 (do Công ty TNHH Lancaster Tân Thuận khởi kiện) buộc Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam có nghĩa vụ ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng khu đất có diện tích 2.164,9 m² tại địa chỉ 428 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công Ty TNHH Lancaster Tân Thuận. Hiện dự án đang dừng triển khai thực hiện nhiều năm gây lãng phí nguồn lực của xã hội.

Như vậy, đối với cơ sở đất 428 Nguyễn Tất Thành (Khu II), Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh được Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam hợp tác đầu tư thực hiện dự án trước khi có đầy đủ quyền sử dụng đất theo quy định: việc thực hiện dự án, xác định giá trị quyền sử dụng đất đã được Kiểm toán nhà nước kiểm toán và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được hoàn tất tại Bản án của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam, VIMC.

(5) Đối với cơ sở đất 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh: UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Cảng Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4 thực hiện dự án Khu nhà ở cao tầng 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4 với diện tích 4624,8 m²; Cảng Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4 chuyển nhượng dự án Khu nhà ở cao tầng 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4 theo hình thức thoả thuận cho Công ty Trung Thủy Lancaster với giá trị 150.000 triệu đồng lớn hơn giá trị do đơn vị thẩm định giá lập theo giá thị trường là 18.772,2 triệu đồng. Tuy nhiên việc chuyển nhượng dự án Khu nhà ở cao tầng 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4 chưa được Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4 tổ chức đấu giá theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 23 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ. Hiện dự án dừng triển khai thực hiện nhiều năm gây lãng phí nguồn lực của xã hội.

Như vậy, đối với cơ sở đất 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh do Cảng Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4 là chủ đầu tư dự án đã chuyển nhượng dự án theo hình thức thoả thuận được xác định theo giá thị trường nhưng không tổ chức đấu giá theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4, VIMC.

(6) Đối với Lô đất số 215 đường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuộc Cienco 4 - CTCP: Công ty mẹ - Cienco 4 đã chuyển nhượng cho Công ty TNHH Xây lắp tổng hợp miền Trung quyền sử dụng đất khu biệt thự liên lập (26 lô đất) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00204/QSĐĐ/830/QĐ-UBĐC ngày 24/6/2004, diện tích 4.729,4 m² với giá chuyển nhượng 30.372

triệu đồng không được thẩm định giá theo giá thị trường và đấu giá theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và khoản 1 Điều 7 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, Công ty mẹ - Cienco 4 là chủ đầu tư dự án đã chuyển nhượng Lô đất số 215 đường Lê Lợi theo hình thức thoả thuận, không đấu giá theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Công ty mẹ - Cienco 4.

(7) Đối với Dự án chuyển nhượng đất tại số 14 Phan Chu Trinh, thành phố Huế của Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long với diện tích 1.138 m²: TCT XDTL-CTCP không kiểm tra để Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long không thuê đơn vị thẩm định giá xây dựng phương án, giá khởi điểm để đấu giá theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Nghị định 91/2015/NĐ-CP; chuyển nhượng chưa được sự đồng ý của Bộ GTVT và Bộ Tài chính theo quy định khoản 1 Điều 3 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long là chủ đầu tư dự án chuyển nhượng Lô đất số 14 Phan Chu Trinh không xin ý kiến của Bộ GTVT và Bộ Tài chính, không đấu giá theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc TCT XDTL - CTCP, Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long.

(8) Đối với cơ sở nhà đất tại 16-18 Phan Chu Trinh, thành phố Hà Nội của Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự:

- Bộ GTVT có Văn bản số 273/BGTVT-KHĐT ngày 24/3/2004 và TCTCN có Quyết định số 223/KHĐT ngày 29/3/2004 cho phép Công ty cơ khí Ngô Gia Tự sử dụng cơ sở nhà đất này hợp tác, liên doanh đầu tư với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam thành lập pháp nhân mới là không đúng với quy định về quyền và nghĩa vụ của người thuê đất trả tiền hàng năm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 111 Luật Đất đai năm 2003 (không có quyền được góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất để hợp tác sản xuất, kinh doanh với tổ chức như đối với giao đất có thu tiền sử dụng đất được quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật đất đai số 24-L/CTN ngày 14/7/1993 và điểm d khoản 2 Điều 110 Luật Đất đai năm 2003); Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự sử dụng tài sản nhà nước (bao gồm tài sản trên đất và giá trị lợi thế đất của cơ sở nhà đất tại 16 Phan Chu Trinh) để góp vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng liên doanh đầu tư xây dựng ngày 19/8/2004 nhưng không thẩm định giá là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ.

- Bộ GTVT có Văn bản số 8829/BGTVT-QLDN ngày 26/8/2013 và TCTCN có Văn bản số 757/TCT ngày 15/8/2013 (theo Văn bản đề nghị số 50/TCKT ngày 12/8/2013 của Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự) chấp thuận chủ trương để Công ty TNHH MTV Cơ khí Ngô Gia Tự chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty TNHH VIB-NGT khi chưa có ý kiến tham gia của Bộ Tài

chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ.

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 11/4/2008 thực hiện đồng thời việc thu hồi đất của Công ty cơ khí Ngô Gia Tự và giao cho Công ty TNHH VIBANK-NGT sử dụng để thực hiện dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng thương mại và dịch vụ VIBANK-NGT trong khi Công ty cơ khí Ngô Gia Tự chỉ được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm là chưa đúng theo quy định tại Điều 32 Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 1875/QĐ-UB ngày 04/5/2012 xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất một lần cho cả thời gian thuê đất 50 năm theo phương pháp thặng dư nhưng các tài sản so sánh không có đặc điểm tương tự với tài sản thẩm định giá; chưa dự kiến và tính đến xu hướng và mức độ biến động của giá thị trường để ước tính mức giá dự án bán được cho phù hợp với thực tế; giá bán sử dụng trong doanh thu phát triển chỉ là giá cá biệt của tài sản so sánh mà không phải là giá bình quân là không đúng với điểm b khoản 4 Mục I Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, cơ sở nhà đất tại 16-18 Phan Chu Trinh, thành phố Hà Nội đã được Công ty cơ khí Ngô Gia Tự thực hiện góp vốn không đúng quy định; Bộ GTVT chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần khi chưa có ý kiến của các bộ, ngành; UBND Thành phố Hà Nội thu hồi đất, giao đất, xác định tiền sử dụng đất chưa đúng theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc Lãnh đạo Công ty cơ khí Ngô Gia Tự, Bộ GTVT, UBND thành phố Hà Nội.

(9) Đối với cơ sở nhà đất tại 53 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội của Công ty TNHH MTV Ô tô 1/5:

- Cơ sở nhà đất tại 53 thị trấn Đông Anh được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước; Công ty TNHH MTV Ô tô 1/5 là doanh nghiệp nhà nước, được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm cho mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất kinh doanh nhưng Bộ GTVT có các văn bản (Văn bản số 8646/BGTVT-KHĐT ngày 20/12/2011 và Văn bản số 7119/BGTVT-TC ngày 18/7/2013) và Tổng công ty có Văn bản số 125/ĐT-TCKT ngày 13/9/2011 chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Ô tô 1/5 chuyển mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh sang xây dựng nhà ở khi sắp xếp lại các cơ sở nhà đất khi không có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 8 Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Ô tô 1-5 sử dụng cơ sở nhà đất góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Bất động sản Vinalines để thành lập pháp nhân mới thực hiện Dự án “Khu thương mại dịch vụ và nhà ở 1/5” là không đúng quyền và nghĩa vụ của người thuê đất trả tiền hàng năm theo quy định tại Điều 175 Luật Đất đai năm 2013.

- Bộ GTVT có Văn bản số 7119/BGTVT-TC ngày 18/7/2013 thống nhất nội dung để Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Đông Anh có nghĩa vụ chi trả cho Công ty TNHH MTV Ô tô 1-5 số tiền 213 tỷ đồng là giá trị tương ứng với lợi thế thương mại khu đất, phần tài sản trên đất và hỗ trợ di dời nhà máy tới địa điểm mới. Công ty Ô tô 1-5 sử dụng 69,3 tỷ đồng được trích từ số tiền trên để góp vốn vào vốn điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Đông Anh, số tiền còn lại 143,7 tỷ đồng được sử dụng vào mục đích di dời và hoàn thiện nhà máy mới tại cụm công nghiệp Nguyên Khê, huyện Đông Anh. Tuy nhiên, số tiền 213 tỷ đồng thu được từ khu đất là có nguồn gốc của nhà nước, do đó việc Bộ GTVT thống nhất sử dụng như nêu trên là không đúng với hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 14280/BTC-QLCS ngày 19/10/2012 và không đúng nguyên tắc tạo nguồn và sử dụng nguồn vốn thu được từ vị trí cũ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND thành phố Hà Nội không chuyển mục đích sử dụng đất, xác định tiền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV ô tô 1-5 để thực hiện liên doanh nhưng có Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 thu hồi, giao đất tại số 53 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh cho Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Đông Anh để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ nhà ở 1/5 là không đúng với quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 8 Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 xác định giá đất theo phương pháp thặng dư với các tài sản so sánh không có đặc điểm tương tự với tài sản thẩm định giá; chưa dự kiến và tính đến xu hướng và mức độ biến động của giá thị trường để ước tính mức giá dự án bán được cho phù hợp với thực tế; giá bán sử dụng trong doanh thu phát triển chỉ là giá cá biệt của tài sản so sánh mà không phải là giá bình quân là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, cơ sở nhà đất tại 53 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội do Công ty TNHH MTV Ô tô 1/5 quản lý, sử dụng đã chuyển nhượng tài sản không qua đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền; Bộ GTVT thống nhất phương án di dời chưa đúng với sự hướng dẫn của Bộ Tài chính; UBND Thành phố Hà Nội thu hồi đất, giao đất, xác định tiền sử dụng đất chưa đúng theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Công ty TNHH Ô tô 1/5, UBND thành phố Hà Nội và Bộ GTVT.

(10) Đối với cơ sở nhà đất tại km 9+500 Nguyễn Trãi (nay là 53 Triều Khúc) quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội của Công ty TNHH Liên doanh Ô tô Hòa Bình:

- Cơ sở nhà đất tại km 9+500 có nguồn gốc nhà nước giao đất cho Nhà máy ô tô Hòa Bình để liên doanh với nước ngoài xây dựng nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô (thời gian sử dụng đất 30 năm tính từ năm 1992) nhưng UBND

thành phố Hà Nội có Quyết định số 7122/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 cho phép Công ty TNHH Liên doanh Ô tô Hòa Bình chuyển mục đích sử dụng 44.024 m² đất tại 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân thành đất ở, thương mại, dịch vụ văn phòng khi cơ sở nhà đất chưa thực hiện việc sắp xếp lại cơ sở nhà đất khi hết thời hạn góp vốn liên doanh theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ và tiết b điểm 1.6 khoản 1 Mục I Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính và chưa báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi thay đổi mục đích sử dụng đất của Quyết định số 129-CT ngày 17/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng từ nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô sang đất ở.

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 7122/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 công nhận Công ty TNHH Liên doanh Ô tô Hòa Bình là chủ đầu tư thực hiện dự án Tổ hợp công trình hỗn hợp PANDORA khi vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 17,47% tổng mức đầu tư của dự án là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 xác định giá đất theo phương pháp thặng dư với các tài sản so sánh không có đặc điểm tương tự với tài sản thẩm định giá; chưa dự kiến và tính đến xu hướng và mức độ biến động của giá thị trường để ước tính mức giá dự án bán được cho phù hợp với thực tế; giá bán sử dụng trong doanh thu phát triển chỉ là giá cá biệt của tài sản so sánh mà không phải là giá bình quân là không đúng khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, cơ sở nhà đất tại km 9+500 Nguyễn Trãi (nay là 53 Triều Khúc) quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội chưa được Bộ GTVT và Công ty TNHH Liên doanh Ô tô Hòa Bình thực hiện sắp xếp nhà, đất theo quy định; UBND Thành phố Hà Nội chuyển mục đích sử dụng đất và giao dự án cho doanh nghiệp không đủ năng lực tài chính và chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền, xác định tiền sử dụng đất chưa đúng quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Công ty TNHH Liên doanh Ô tô Hòa Bình, Bộ GTVT và UBND thành phố Hà Nội.

(11) Đối với cơ sở nhà đất tại 44 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội của Công ty cổ phần Cơ khí ô tô Hòa Bình:

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 cho phép Công ty cổ phần Cơ khí ô tô Hòa Bình chuyển mục đích sử dụng 6.129 m² đất tại số 44 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân không đúng với phương án sử dụng đất của Nhà máy Ô tô Hòa Bình tại thời điểm thực hiện cổ phần hóa nhưng không thực hiện thu hồi và đấu giá công khai là chưa thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018.

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 xác định giá đất theo phương pháp thặng dư với các tài sản so sánh

không có đặc điểm tương tự với tài sản thẩm định giá; chưa dự kiến và tính đến xu hướng và mức độ biến động của giá thị trường để ước tính mức giá dự án bán được cho phù hợp với thực tế; giá bán sử dụng trong doanh thu phát triển chỉ là giá cá biệt của tài sản so sánh mà không phải là giá bình quân là không đúng khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, cơ sở nhà đất tại 44 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân được UBND Thành phố Hà Nội chuyển mục đích sử dụng đất không theo đúng phương án được duyệt, không thu hồi và đấu giá đất cũng như xác định tiền sử dụng đất chưa đúng theo quy định.

Để xảy ra tồn tại nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Công ty cổ phần Cơ khí ô tô Hòa Bình, UBND thành phố Hà Nội.

(12) Đối với cơ sở nhà đất 23.742 m² tại 199 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội của Nhà máy cơ khí công trình: TCTCN chuyển nhượng nhà máy cơ khí công trình đơn vị hạch toán phụ thuộc theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 8566/VPCP-ĐMDN ngày 20/10/2015 của Văn phòng Chính phủ cho Tổng cục Hậu cần kỹ thuật Bộ Công an từ ngày 31/12/2015 để sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh vũ khí của Bộ Công an và được quy hoạch là đất an ninh, đến thời điểm hiện nay cơ sở nhà đất tại 199 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vẫn chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai khi nhận chuyển nhượng tài sản trên đất.

Như vậy, cơ sở nhà đất tại 199 Minh Khai được quy hoạch là đất an ninh do Tổng cục Hậu cần kỹ thuật - Bộ Công an quản lý, nhưng chưa hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định.

Trách nhiệm trong việc chậm hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định thuộc về Tổng cục Hậu cần kỹ thuật - Bộ Công an.

C. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở Kết luận thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo Bộ GTVT kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân lãnh đạo Bộ GTVT có liên quan trong việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn); việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 đã nêu trong phần kết luận và kết quả thanh tra.

- Chỉ đạo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân lãnh đạo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có liên quan để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc chậm quyết toán VIMC, ACV; trong việc chậm tham mưu đối với cấp có thẩm quyền để Bệnh viện GTVT sau khi cổ phần hoá hoạt động không hiệu quả trong thời gian dài.

- Chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Khánh Hoà, Thanh Hoá, Nghệ An, kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan thuộc lãnh đạo các UBND các tỉnh, thành phố nêu trên để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc cho ý kiến đối với phương án sử dụng đất của các doanh nghiệp khi cổ phần hoá; việc quản lý, sử dụng đất và việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 đã nêu trong phần kết luận và kết quả thanh tra.

2. Đề nghị các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố:

2.1. Về xử lý hành chính

2.1.1. Bộ GTVT: Thực hiện và chỉ đạo thực hiện kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn); việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 đã nêu trong phần kết luận và kết quả thanh tra.

2.1.2. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Thực hiện và chỉ đạo thực hiện kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc chậm quyết toán VIMC, ACV; trong việc chậm tham mưu đối với cấp có thẩm quyền để Bệnh viện GTVT sau khi cổ phần hoá hoạt động thời gian dài không hiệu quả.

2.1.3. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Khánh Hoà, Thanh Hoá, Nghệ An, thực hiện và chỉ đạo thực hiện kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc cho ý kiến đối với phương án sử dụng đất của các doanh nghiệp khi cổ phần hoá; việc quản lý, sử dụng đất và việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 đã nêu trong phần kết luận và kết quả thanh tra.

2.1.4. Hội đồng Thành viên, Hội đồng quản trị các doanh nghiệp: VNR, ACV - CTCP, VNA - CTCP, TCT XDĐT - CTCP, TCT XDTL - CTCP, Cienco 4 - CTCP, Cienco 5 - CTCP, Cienco 6 - CTCP, Cienco 8 - CTCP, Công ty cổ phần Bệnh viện GTVT kiểm điểm để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong việc tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn); việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở liên quan nêu trên, đề xuất biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật.

2.2. Về xử lý kinh tế

2.2.1. Bộ GTVT: xem xét trách nhiệm, bồi thường thiệt hại (nếu có) và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với việc giảm vốn, mất vốn nhà nước khi cổ phần hoá, thoái vốn với giá trị **396.606,66 triệu đồng**, trong đó:

- Do cổ phần hoá làm giảm, mất vốn nhà nước **66.160,66 triệu đồng**, gồm: **(1)** tại Cienco 5: khi xử lý tài chính để cổ phần hoá làm giảm vốn nhà nước là **63.605,66 triệu đồng**, gồm: tại Công ty 506 là 56.990,66 triệu đồng và tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thương mại 577 là **6.615 triệu đồng**; **(2)** tại TCT XDTL là **2.035 triệu đồng**: khi xác định giá trị doanh nghiệp làm giảm vốn nhà nước là 1.759 triệu đồng và số tiền nhà nước khi thoái vốn bị giảm hơn mệnh giá tại Công ty cổ phần Cầu 5 Thăng Long là 276 triệu đồng; **(3)** tại Cienco 8: không làm rõ trách nhiệm để bồi thường đối với tài sản đã mất **520 triệu đồng**.

- Do hoạt động sản xuất kinh doanh làm giảm, mất vốn nhà nước số tiền **330.446 triệu đồng**, gồm: **(1)** việc giảm, mất vốn nhà nước với số tiền **40.786 triệu đồng** tại Công ty Cơ khí ô tô và Thiết bị điện Đà Nẵng; **(2)** việc Công ty Tranco giảm, mất vốn nhà nước (lỗ) **289.660 triệu đồng** (trong đó có việc ủy quyền, bảo lãnh vốn vay vượt thẩm quyền cho lãnh đạo Chi nhánh phía Nam; việc huy động và sử dụng vốn không đúng mục đích tại dự án Phước Kiển); quá trình xem xét, xử lý nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật gây thiệt hại tài sản Nhà nước thì chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

2.2.2. UBND thành phố Hà Nội:

Kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng 08 cơ sở nhà, đất với diện tích **35.700,87 m²**. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát căn cứ thẩm quyền được giao để có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị biện pháp xử lý (yêu cầu các đơn vị chấm dứt việc cho thuê lại, sử dụng đúng mục đích theo phương án cổ phần hoá đã được phê duyệt, xem xét ký kết hợp đồng cho thuê đất, truy thu tiền sử dụng đất (nếu có)... theo đúng quy định), gồm các cơ sở nhà, đất sau:

(1) 04 cơ sở nhà, đất của Công ty Tranco:

- Cơ sở nhà, đất K1 Thành Công, phường Thành Công, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với diện tích 470 m², không có hợp đồng thuê đất, không nộp tiền thuê đất từ tháng 5/2010 đến nay.

- Cơ sở nhà, đất tại 282 Lạc Long Quân, Trích Sài, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội với diện tích 2.000 m², chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về cơ sở nhà đất nên chưa ký lại được hợp đồng thuê đất.

- Cơ sở nhà, đất tại 117 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với diện tích 96,3 m², chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất.

- Cơ sở nhà, đất tại dự án Trung tâm đào tạo nghề cơ khí và lái xe ô tô xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội với diện tích 15.036 m², chậm triển khai dự án, chưa hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

(2) 01 cơ sở nhà, đất của Công ty Vận tải số 2 (nay đã giao đất cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng GTVT): Cơ sở nhà đất tại Cụm 9, phường

Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, với diện tích 11.276 m² thu hồi, giao đất chưa đúng trình tự, thủ tục.

(3) 01 cơ sở nhà, đất của của VNR: Cơ sở nhà đất tại 107 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội diện tích 2.800 m² của VNR, không có nhu cầu sử dụng.

(4) 02 cơ sở nhà, đất của Cienco 8:

- Cơ sở nhà, đất tại số 8 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với diện tích 3.511 m², sử dụng chưa đúng phương án công nghệ phê duyệt.

- Cơ sở nhà, đất tại 222 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội diện tích 1.306 m² chưa làm thủ tục gia hạn thuê đất và sử dụng chưa đúng phương án công nghệ được phê duyệt.

2.2.3. UBND Thành phố Hồ Chí Minh:

- Rà soát lại giá trị quyền sử dụng đất (khi giao đất, chuyển nhượng, thoái vốn) đối với cơ sở nhà đất 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 3624,8 m². Cơ sở nhà đất 428 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 2.165,9 m² đã được Kiểm toán nhà nước kiểm toán dự án và đã truy thu tiền sử dụng đất, UBND Thành phố Hồ Chí Minh rà soát trình tự, thủ tục dự án để thực hiện theo đúng quy định.

- Kiểm tra, rà soát trình tự, thủ tục thực hiện dự án, xác định tiền sử dụng đất để thu về ngân sách nhà nước đối với Cơ sở nhà đất tại số 108-112B-114 đường Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 16.330 m² và cơ sở nhà đất tại số 1 Bến Vân Đồn, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 1.836 m².

2.2.4. Các đơn vị VNR, ACV-CTCP, Cienco 8 – CTCP, VIMC: rà soát, tính toán theo quy định của pháp luật để nộp về ngân sách nhà nước với số tiền **337.946,7 triệu đồng**, gồm: (1) VNR còn nợ tiền thuê đất 324.255 triệu đồng của hợp đồng thuê đất; (2) ACV - CTCP xác định thiếu giá trị lợi thế kinh doanh theo quy định số tiền 581 triệu đồng; (3) Cienco 8 - CTCP còn nợ thuế sử dụng đất là 13.110,7 triệu đồng tại cơ sở nhà đất số 8 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2.3. Về xử lý khác:

2.3.1. Bộ GTVT:

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát và đối chiếu với quy hoạch ngành giao thông vận tải để kiến nghị Thủ tướng Chính phủ biện pháp xử lý cho phù hợp đối với việc chuyển nhượng Cảng Quảng Ninh và Cảng Nha Trang (duy trì mô hình như hiện tại hoặc thu hồi giao cho VIMC quản lý...).

- Phối hợp với Bộ Tài chính các cơ quan liên quan để giải quyết dứt điểm những tồn đọng tài chính tại Dự án công trình Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn và Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam để hoàn thành quyết toán, xác định

lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần của TCT XDĐT - CTCP để tiến hành bàn giao theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giải quyết dứt điểm những tồn tại, bất cập tại ACV trong việc quản lý, khai thác và sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư quản lý trong thời gian qua để đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn hàng không.

- Với thẩm quyền được giao chủ trì, phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát các thủ tục liên doanh, liên kết, chuyển nhượng dự án liên quan đến đất đai đối với các cơ sở nhà đất tại mục 2.2.2, mục 2.2.3, mục 2.3.4 (trong phần IV Kiến nghị) nếu có vi phạm đề xuất biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

2.3.2. Bộ Công an: chỉ đạo đơn vị chức năng khẩn trương hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tránh lãng phí tại cơ sở nhà đất 199 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2.3.3. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Y tế nghiên cứu đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành Công ty cổ phần Bệnh viện GTVT, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; khẩn trương hoàn thành quyết toán xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại VIMC, ACV; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Đầu tư và Phát triển đường cao tốc Việt Nam, giải quyết dứt điểm đối với việc (1) Thanh toán giá trị hoàn thành gói thầu “*Thi công nạo vét lần đầu các công trình biển*” thuộc Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn do Ban QLDA chưa thực hiện quyết toán và còn nợ Tổng công ty Xây dựng đường thủy khoảng 36.000 triệu đồng; (2) Thanh toán giá trị hoàn thành gói thầu số 7 thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam do Tổng công ty Đầu tư và Phát triển đường cao tốc Việt Nam còn nợ chưa thanh toán Tổng công ty Xây dựng đường thủy với số tiền khoảng 29.000 triệu đồng.

2.3.4. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

2.3.4.1. Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất, góp vốn liên doanh, liên kết, chuyển nhượng dự án...: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, kiểm tra, rà soát đối với chuyển mục đích sử dụng đất, xác định giá trị quyền sử dụng đất để truy thu về ngân sách nhà nước (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ GTVT kiểm tra, rà soát các thủ tục góp vốn liên doanh, liên kết, chuyển nhượng dự án liên quan đến đất đai, gồm:

- Thành phố Hà Nội: Cơ sở nhà, đất tại 16 -18 Phan Chu Trinh, thành phố Hà Nội; Cơ sở nhà đất tại 53 thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội; Cơ sở nhà đất tại km 9+500 Nguyễn Trãi (nay là 53 Triều Khúc) quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Cơ sở nhà đất tại 44 phố Triều Khúc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế: Cơ sở đất số 14 Phan Chu Trinh, thành phố Huế.

- Tỉnh Nghệ An: Cơ sở đất tại số 215 đường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2.3.4.2. Đối với một số nội dung khác

- UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Đồng Nai xác định giá đất theo giá thị trường tại thời điểm cổ phần hoá đối với các cơ sở nhà đất thuộc thẩm quyền truy thu về ngân sách Nhà nước (nếu có), thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

- UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Nghệ An, Kiên Giang, Quảng Nam... phối hợp với VNA - CTCP, TCT XDĐT - CTCP, Bệnh viện GTVT - CTCP, Cienco 5 - CTCP, ACV - CTCP và VNR khẩn trương rà soát để hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với những cơ sở nhà đất có tồn tại nêu tại phần kết quả thanh tra.

- UBND thành phố Hà Nội:

+ Chỉ đạo các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương xử lý dứt điểm việc lấn chiếm, xây dựng nhà không phép tại cơ sở nhà đất số 60 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

+ Chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ GTVT và VNR trong việc xác định mục tiêu quy hoạch tại cơ sở nhà đất 551 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên của Xí nghiệp đầu máy xe lửa Gia Lâm theo đúng quy định.

- UBND tỉnh Nghệ An: xử lý dứt điểm tranh chấp quyền sử dụng đất tại cơ sở nhà đất số 60 Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

- UBND tỉnh Khánh Hòa: giải quyết dứt điểm những kiến nghị và các tồn tại thuộc thẩm quyền liên quan đến Tracimexco trong việc quản lý, sử dụng đất, tài nguyên (Mỏ đá xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm).

2.3.5. Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam - Bộ Tài chính: khẩn trương xử lý các tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp (hiện đang do Công ty CP Bệnh viện GTVT giữ hộ) theo quy định của pháp luật để đảm bảo Bệnh viện GTVT hoạt động có hiệu quả.

2.3.6. TCT XDĐT - CTCP: kiến nghị UBND thành phố Hà Nội, Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng xem xét việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ sở nhà đất tại 4IF2 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với diện tích 59,2 m² theo đúng quy định.

2.3.7. VIMC: chỉ đạo Cảng Sài Gòn thu hồi của Công ty TNHH Trung Thủy Lancaster tiền phạt chậm nộp 4.515 triệu đồng khi thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn trong việc chuyển nhượng dự án tại cơ sở nhà đất tại 430 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc xử lý các nội dung kiến nghị nêu trên, các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan hoàn thành trong thời hạn **06 tháng** kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra.

Quá trình thực hiện Kết luận thanh tra: **(1)** trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước thì cơ quan, đơn vị có chức năng (Bộ GTVT, UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu trên...) chuyển thông tin, hồ sơ sang cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật **(2)** đối với các cơ sở nhà đất được giao kiểm tra, rà soát mà không gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền chỉ đạo chủ đầu tư triển khai thực hiện hoặc kết thúc dự án đảm bảo theo đúng quy định, tránh lãng phí nguồn lực về đất đai./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó TTg Thường trực Nguyễn Hoà Bình (đề b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (đề b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy;
- Trung tâm Thông tin - TTCP (để đăng Công TTĐT);
- Vụ I, Vụ KH-TH, Cục V-TTCP;
- Lưu: VT, HS Đoàn TTra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy

